

THE TWELVE LINKS OF DEPENDENT ORIGINATION

MƯỜI HAI NHÂN DUYÊN

8. CRAVING — ÁI

Taṇhā

Based on the Suttas — Dựa trên Kinh điển

ENGLISH

1. What is craving?

In dependent origination, craving (Pali: tanha) is the thirst that seeks satisfaction through an experience. It appears as wanting a pleasant experience to continue, wanting an unpleasant experience to end, or seeking something different from what is present.

Craving is more than the simple presence of a feeling. Feeling is the pleasant, painful, or neutral tone of experience. Craving is the movement that follows when the mind thirsts for, resists, or tries to control that experience.

2. How does craving arise?

SN 12.2 states: With feeling as condition, craving comes to be. This does not mean that every feeling must inevitably produce craving. It describes what happens when feeling is accompanied by ignorance and is not clearly understood.

With pleasant feeling, the mind may want more or fear losing it. With painful feeling, it may demand escape or destruction of the experience. With neutral feeling, it may drift into dullness or search for stimulation.

3. Three forms of craving

Craving for sensuality (kama-tanha) is thirst for pleasant sights, sounds, smells, tastes, touches, and mental experiences.

Craving for becoming (bhava-tanha) is thirst to become, continue, succeed, possess an identity, or exist in a desired condition.

Craving for non-becoming (vibhava-tanha) is thirst for an unwanted experience, condition, identity, or existence to disappear. It can appear as the urge to annihilate, reject, or escape what is present.

4. Six classes according to the sense objects

Craving for forms.
Craving for sounds.
Craving for smells.
Craving for tastes.
Craving for tactile sensations.
Craving for ideas.

MN 148 traces each class through the same sequence: a sense base and its object condition consciousness; their meeting is contact; contact conditions feeling; and feeling conditions craving.

5. Is every wish craving?

Not every intention or aspiration is craving. A wholesome wish to understand the Dhamma, cultivate generosity, avoid harm, or care for another person can be guided by wisdom and compassion rather than attachment.

The practical question is not only, What do I want? It is also, How is the mind holding this wish? Craving carries thirst, appropriation, resistance, or dependence: I must have this, I must remain this, or this must disappear for me to be at peace.

6. How does craving condition clinging?

The dependent-origination formula states: With craving as condition, clinging comes to be. Craving is the initial thirst; clinging is the intensified taking up and holding on. Repeated craving gives an object, view, practice, or idea of self increasing importance and solidity.

Craving and clinging are therefore closely related but are not identical. For example, the wish to hear praise is craving. Building one's worth around praise and defending that identity is a stronger form of holding on.

7. Observing craving in practice

The practice begins by recognizing craving as craving: wanting pleasant feeling, resisting painful feeling, or searching for stimulation when feeling is neutral. One does not need to condemn the mind or immediately obey it.

One can pause and know: This is pleasant feeling; wanting has arisen. Or: This is painful feeling; resistance has arisen. Seeing the feeling and the craving as conditioned and changing weakens automatic identification with them.

An example of the process

A person reads a flattering message. Eye, visible words, and eye-consciousness meet: this is eye-contact. A pleasant feeling arises. The mind wants more approval: this is craving. If the person begins to depend on praise and defend an admired identity, craving is developing into clinging.

TIẾNG VIỆT

1. Ái là gì?

Trong Duyên khởi, Ái (Pali: tanha) là sự khát khao tìm thỏa mãn qua một kinh nghiệm. Ái biểu hiện thành muốn một kinh nghiệm dễ chịu tiếp tục, muốn một kinh nghiệm khó chịu chấm dứt, hoặc tìm kiếm điều khác với những gì đang hiện diện.

Ái không chỉ là sự có mặt của Thọ. Thọ là sắc thái dễ chịu, khó chịu hoặc trung tính của kinh nghiệm. Ái là chuyển động theo sau, khi tâm khao khát, chống lại hoặc cố kiểm soát kinh nghiệm ấy.

2. Ái sinh khởi như thế nào?

Tương Ưng Bộ 12.2 nói: Do Thọ làm duyên, Ái sinh khởi. Điều này không có nghĩa mọi Thọ đều bắt buộc phải sinh Ái. Công thức mô tả điều xảy ra khi Thọ đi cùng vô minh và không được hiểu rõ.

Với lạc thọ, tâm có thể muốn thêm hoặc sợ mất nó. Với khổ thọ, tâm có thể đòi thoát khỏi hoặc tiêu diệt kinh nghiệm ấy. Với thọ trung tính, tâm có thể rơi vào mờ mịt hoặc đi tìm sự kích thích.

3. Ba loại Ái

Dục ái (kama-tanha) là sự khát khao các hình sắc, âm thanh, mùi, vị, xúc chạm và kinh nghiệm thuộc tâm đem lại khoái lạc.

Hữu ái (bhava-tanha) là sự khát khao trở thành, tiếp tục, thành công, nắm giữ một căn tính, hoặc tồn tại trong một trạng thái mong muốn.

Phi hữu ái (vibhava-tanha) là sự khát khao cho một kinh nghiệm, trạng thái, căn tính hoặc sự tồn tại không mong muốn biến mất. Nó có thể biểu hiện thành thôi thúc tiêu diệt, chối bỏ hoặc trốn khỏi những gì đang hiện diện.

4. Sáu loại theo sáu đối tượng giác quan

Ái đối với hình sắc.

Ái đối với âm thanh.

Ái đối với mùi.

Ái đối với vị.

Ái đối với xúc chạm.

Ái đối với các pháp thuộc tâm.

Trung Bộ 148 trình bày cùng một tiến trình cho mỗi loại: căn và đối tượng làm duyên cho Thức; sự hội tụ của ba yếu tố là Xúc; Xúc làm duyên cho Thọ; và Thọ làm duyên cho Ái.

5. Mọi mong muốn đều là Ái phải không?

Không phải mọi ý muốn hay nguyện vọng đều là Ái. Mong muốn lành mạnh nhằm hiểu Pháp, tu tập bồ thí, tránh gây hại hoặc chăm sóc người khác có thể được hướng dẫn bởi trí tuệ và lòng bi mẫn, chứ không phải bởi chấp trước.

Câu hỏi thực tiễn không chỉ là: Tôi muốn gì? Mà còn là: Tâm đang nắm giữ mong muốn này như thế nào? Ái mang theo sự khát khao, chiếm lấy, chống đối hoặc lệ thuộc: Tôi phải có điều này, tôi phải tiếp tục là như thế này, hoặc điều này phải biến mất thì tôi mới an ổn.

6. Ái làm duyên cho Thủ như thế nào?

Công thức Duyên khởi nói: Do Ái làm duyên, Thủ sinh khởi. Ái là sự khát khao ban đầu; Thủ là sự nắm lấy và giữ chặt đã tăng mạnh. Ái lặp đi lặp lại khiến một đối tượng, quan điểm, cách thực hành hoặc ý niệm về bản ngã ngày càng trở nên quan trọng và kiên cố.

Vì vậy, Ái và Thủ liên hệ chặt chẽ nhưng không hoàn toàn đồng nhất. Chẳng hạn, mong được nghe lời khen là Ái. Xây dựng giá trị bản thân trên lời khen và bảo vệ căn tính ấy là một hình thức nắm giữ mạnh hơn.

7. Quán sát Ái trong thực hành

Sự thực hành bắt đầu bằng nhận biết Ái đúng là Ái: muốn lạc thọ, chống lại khổ thọ, hoặc tìm sự kích thích khi Thọ trung tính. Hành giả không cần kết án tâm, cũng không cần lập tức làm theo nó.

Ta có thể dừng lại và biết: Đây là lạc thọ; sự ham muốn đã sinh. Hoặc: Đây là khổ thọ; sự chống đối đã sinh. Thấy Thọ và Ái là do duyên sinh và luôn biến đổi sẽ làm yếu đi sự đồng hóa tự động với chúng.

Một ví dụ về tiến trình

Một người đọc được lời khen. Mắt, chữ viết và nhãn thức hội tụ: đây là nhãn xúc. Một lạc thọ sinh khởi. Tâm muốn được tán thưởng thêm: đây là Ái. Nếu người ấy bắt đầu lệ thuộc vào lời khen và bảo vệ một căn tính đáng ngưỡng mộ, Ái đang phát triển thành Thủ.

SCRIPTURAL SOURCES — NGUỒN KINH ĐIỂN

1. SN 12.2, Analysis of Dependent Origination - craving and its place in dependent origination - https://www.dhammatalks.org/suttas/SN/SN12_2.html
2. SN 56.11, Setting the Wheel of Dhamma in Motion - three forms of craving and its cessation - https://www.dhammatalks.org/suttas/SN/SN56_11.html
3. MN 148, The Six Sextets - six classes of craving and the sequence from contact to feeling to craving - <https://www.dhammatalks.org/suttas/MN/MN148.html>
4. MN 44, The Shorter Set of Questions and Answers - feeling, underlying tendencies, and release - <https://www.dhammatalks.org/suttas/MN/MN44.html>